TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/DS-ST
Ngày 23/12/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Mai Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Danh Thị Ph, sinh năm: 1969 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Danh K, sinh năm: 1996 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* NLQ (Có mặt).

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Vàm Răng, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:* NLC (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Danh Thị Ph trình bày như sau:

Vào ngày 25/04/2021 (AL), bà có cho anh Danh K vay số tiền là 60.000.000 đồng khi anh K làm nhà để chuẩn bị cưới con gái bà NLQ. Hai bên không làm biên

nhận nợ với nhau và cũng không có thỏa thuận về lãi suất. Sau đó Danh K và NLQ hủy đám cưới. Bà đã nhiều lần đến đòi anh Danh K yêu cầu trả số tiền vay 60.000.000 đồng, nhưng anh K không trả.

Nay bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Danh K phải trả cho bà số tiền vay là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại Bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Danh K trình bày như sau:

Vào khoảng tháng 04/2021 thì anh và con của bà Ph tên NLQ được hai bên gia đình tổ chức đám hỏi với nhau, nhưng chưa đám cưới, khi đó bà Ph được xem là mẹ vợ của anh. Khoảng vài tháng sau, gia đình anh lên nộp tài thì bên bà Ph không đồng ý nhận, nên không cưới hỏi nữa.

Anh xác định không có vay số tiền 60.000.000 đồng của bà Ph. Số tiền này bà Ph cho con gái hùn với anh cất nhà để sau khi cưới hai vợ chồng sẽ ở.

Nay anh và NLQ không kết hôn được, thì anh sẽ trả lại số tiền hùn cất nhà cho NLQ là 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán cơ bản đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX): Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay; xét thấy anh Danh K đã thừa nhận và đồng ý trả số tiền 60.000.000 đồng cho bà Danh Thị Ph, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Danh Thị Ph khởi kiện yêu cầu anh Danh K phải trả số tiền vay 60.000.000 đồng. Phía bị đơn cư trú

tại ấp VR, xã SK, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Vào ngày 25/4/2021, bà Danh Thị Ph có cho anh Danh K vay 60.000.000 đồng để thêm tiền làm nhà, đến nay chưa trả được, hai bên không làm giấy tờ vay nợ. Tuy nhiên theo chứng cứ do Tòa án thu thập tại Biên bản hòa giải ngày 31/3/2022 trong vụ án tranh chấp giữa ông Trần Văn Kh và anh Danh K (BL 24), anh K thừa nhận có vay tiền của bà Danh Thị Ph số tiền 60.000.000 đồng, chứng tỏ việc bà Ph cho anh K vay tiền là có thật. Phía anh Danh K cho rằng số tiền này là NLQ (con gái bà Ph) hùn với anh làm nhà để sau khi tổ chức đám cưới sẽ chung sống với nhau trong căn nhà này, nhưng anh không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời khai nại của mình.

Tại phiên tòa hôm nay, anh K thừa nhận và đồng ý trả số tiền 60.000.000 đồng cho bà Ph, nhưng hiện tại anh không có khả năng trả một lần mà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, nhưng bà Ph không đồng ý. Như vậy, việc bà Ph khởi kiện yêu cầu anh K có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay 60.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về lãi suất: Bà Ph không có yêu cầu tính lãi, nên HĐXX không xem xét.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Danh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% tên số tiền 60.000.000 đồng buộc phải trả cho bà Danh Thị Ph là 3.000.000 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Ph được HĐXX chấp nhận, nên không phải nộp án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Ph.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Ph đối với anh Danh K.

Buộc anh Danh K có trách nhiệm trả cho bà Danh Thị Ph số tiền vay là 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Danh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

Hoàn trả cho bà Danh Thị Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008140 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Cúc